

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 9 – 2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc
2. Bà Đặng Thị Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu T Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số X, đường C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đình Q chung sống với nhau từ năm 2015 đến năm 2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 05/7/2016. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Thành

phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống chung sau khi cưới hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q luôn chểnh mảng trong công việc làm ăn, đam mê chơi game, không chăm lo cho vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà nhiều lần trao đổi, khuyên nhủ nhưng ông Q không thay đổi, vì vậy, bà và ông Q quyết định ly thân 6 tháng, sau đó do tác động hoà giải của gia đình nên hai vợ chồng trở về chung sống với nhau. Năm 2018 tuy trở về chung sống nhưng ông Q vẫn lười lao động, ham mê chơi game dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, bà dẫn con về nhà cha mẹ sống 12 tháng. Năm 2021 vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà và ông Q đã nộp đơn ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Đ, sau đó ông Q đến Toà án xin rút đơn và hứa sẽ thay đổi nên vì con bà quay về tiếp tục chung sống với ông Q. Đến tháng 01/2023 ông Q tự bỏ về cha mẹ để ông Q tại xã Tân Hội, huyện Đ sinh sống và cắt đứt mọi liên lạc với mẹ con bà. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đình Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/01/2016 và Nguyễn Ngọc Khánh M, sinh ngày 14/8/2023. Hiện hai con đang ở với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến ngày các con thành niên, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 9 năm 2024 bị đơn ông Nguyễn Đình Q đồng ý ly hôn và trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Hoài T chung sống với nhau từ năm 2015 đến năm 2016 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống chung sau khi cưới không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/01/2016 và Nguyễn Ngọc Khánh M, sinh ngày 14/8/2023. Hiện hai con đang ở với bà T. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thanh T cho đến ngày con thành niên, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn triệu tập không đến Toà và nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bị đơn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử là đúng quy định. Việc tuân

theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài T, cho bà Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn với ông Nguyễn Đình Q. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/01/2016 và Nguyễn Ngọc Khánh M, sinh ngày 14/8/2023 cho bà Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, ông Nguyễn Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị Hoài T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với ông Nguyễn Đình Q, ông Q không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hoài T và ông Nguyễn Đình Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 05 tháng 7 năm 2016, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q là hợp pháp. Qua lời trình bày của bà T thì cuộc sống chung sau khi kết hôn xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Q ham mê chơi game, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay, bà T không còn tình cảm với ông Q nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Q. Tại phiên tòa ông Q xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông Q đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài T, cho bà Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn với ông Nguyễn Đình Q.

[4] Về con chung: Bà T và ông Q có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/01/2016 và Nguyễn Ngọc Khánh M, sinh ngày 14/8/2023. Ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông Q yêu cầu nuôi con Nguyễn Thanh T.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà T và ông Q là chính đáng, xuất phát từ tình yêu thương và trách nhiệm đối với con chung. Tuy nhiên, trong thời gian bà T và ông Q sống ly thân thì hai con đều ở với bà T, do bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các con có cuộc sống và việc học tập ổn định, con Nguyễn Thanh T trên 7 tuổi có nguyện vọng muốn ở với mẹ, con Nguyễn Ngọc Khánh M còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, tránh sự xáo trộn không cần thiết ảnh hưởng đến cuộc sống của các con, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con Nguyễn Thanh T và Nguyễn Ngọc Khánh M cho bà Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông Q xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Nguyễn Đình Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn với ông Nguyễn Đình Q.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/01/2016 và Nguyễn Ngọc Khánh M, sinh ngày 14/8/2023 cho bà Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày các con thành niên. Ông Nguyễn Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hoài T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã tạm nộp theo biên lai thu số 0003777 ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Nguyễn Thị Hoài T đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Đình Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị Hoài T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (số 68 ngày 05/7/2016);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Hằng